

## **TÍNH TƯƠNG ĐỒNG TRONG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA CỐ THỦ TƯỚNG LÝ QUANG DIỆU**

*Nguyễn Hồng Quý<sup>1</sup>*

### **TÓM TẮT**

*Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho giáo dục thời kỳ hiện đại của Việt Nam. Những quan điểm trong tư tưởng của Người về giáo dục đã trở thành nền tảng tư tưởng cho công cuộc kiến thiết và xây dựng nền giáo dục Việt Nam trong kỷ nguyên độc lập tự do, chứa đựng những giá trị to lớn cả về lý luận và thực tiễn.*

*Là Thủ tướng đầu tiên của Singapore, cố Thủ tướng Lý Quang Diêu còn được xem như người lập quốc, xây dựng nên một Singapore phát triển hùng mạnh như ngày nay. Quan điểm “Nếu thắng trong cuộc đua giáo dục, sẽ thắng trong phát triển kinh tế” đã góp phần xây dựng hệ thống chính sách giáo dục Singapore, làm thay đổi và phát triển giáo dục của đảo quốc sư tử. Bài viết này, tác giả tập trung phân tích những điểm tương đồng trong triết lý giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diêu, để thấy được ý nghĩa thực tiễn sâu sắc của tư tưởng và triết lý giáo dục của hai lãnh tụ trong phát triển giáo dục và phát triển xã hội, tiến tới xã hội văn minh, thịnh vượng của hai quốc gia vùng Đông Nam Á.*

**Từ khóa:** *Giáo dục; Tư tưởng; Tư tưởng giáo dục; Triết lý; Triết lý giáo dục*

### **1. Đặt vấn đề**

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục là một bộ phận trong di sản tư tưởng của Người, là tài sản vô giá của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, không chỉ là sự tổng kết khoa học về giáo dục ở Việt Nam mà còn là những giá trị lý luận định hướng cho sự phát triển của giáo dục. Nhận thức sâu sắc và vận dụng tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay ở nước ta có ý nghĩa hết sức to lớn. Nhất là khi chúng ta đang bắt đầu hội nhập với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Việt Nam đã quyết tâm vượt qua những thách thức, vượt

qua chính mình để đạt được mục tiêu năm 2045 (100 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) nền kinh tế nước ta phải nằm trong 20 đến 30 nền kinh tế hàng đầu của thế giới [1].

Lý Quang Diêu – cố Thủ tướng của đảo quốc Sư tử chính là người đã biến Singapore từ một “Làng chài nhỏ bé” trở thành một trong những quốc gia phồn vinh, thịnh vượng nhất thế giới. Trong thời gian cầm quyền của mình (1959 - 1990), cố Thủ tướng Lý Quang Diêu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước. Trên cơ sở đó

<sup>1</sup>Trường Đại học FPT  
Email: quynh6@fe.edu.vn

ông đã đưa ra những quan điểm, chính sách đúng đắn về giáo dục và thực hiện nó với quyết tâm rất cao. Và mặc dù tuổi đời cách nhau 33 năm, trong bối cảnh đất nước khác nhau, nhưng tư tưởng về giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục cố Thủ tướng Lý Quang Diệu lại có những điểm tương đồng. Điều đó thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của những con người kiệt xuất của hai dân tộc Việt Nam và Singapore.

## 2. Nội dung

### ***2.1. Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đều coi giáo dục là nền tảng đối với sự phát triển trường tồn của quốc gia, dân tộc***

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc mở mang dân trí, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh tư tưởng: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng của Người về việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục nước nhà được hình thành rất sớm.

Vốn xuất thân trong một gia đình khoa bảng có truyền thống yêu nước, trước khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước (năm 1911), thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã truyền bá tư tưởng yêu nước, thương nòi cho học trò trường Dục Thanh (Phan Thiết). Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người tìm hiểu lịch sử văn hóa các dân tộc và lịch sử

thế giới văn minh. Với trí tuệ mẫn tiệp, Người đã đánh giá cao vai trò của giáo dục đào tạo đối với sự hưng thịnh của mỗi quốc gia, dân tộc. Bởi, giáo dục đào tạo có nhiệm vụ nâng cao dân đức, mở mang dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát triển, đưa mỗi quốc gia, dân tộc tiến tới văn minh, giàu mạnh.

Có thể thấy, muốn cho nhân dân “Ai cũng được học hành” là mong muốn tốt bậc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tốt bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, nhân dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [2, tr.187]. Những năm đầu thế kỷ XX, Người đã nhiều lần lên tiếng tố cáo chính sách ngu dân, chính sách đầu độc dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện của thực dân Pháp. Cách mạng tháng Tám thành công, tại kỳ họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng, Bác đã nêu lên hai nhiệm vụ: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”. Họp lần sau, Bác thêm nhiệm vụ “Diệt giặc ngoại xâm”, ba nhiệm vụ này có mối liên hệ mật thiết với nhau. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi đồng bào chống nạn thất học, nâng cao dân trí. Đây được xem là một việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này”. Tiếp đó, ngày 08/9/1945, Người ra sắc lệnh số 19/SL thành lập Nha bình dân học vụ để trông nom việc học của nhân dân. Theo Người: “Mọi người Việt Nam cần phải

học, đặc biệt là phụ nữ lại càng phải học, cố gắng kịp nam giới, vì đã lâu chị em bị kìm hãm” [2, tr.37].

Nhân khai giảng năm học đầu tiên của chế độ mới, Bác đã viết thư gửi các cháu học sinh trong cả nước: “Trước đây, cha anh các cháu đã phải chịu nhận một nền văn hóa nô lệ, nghĩa là đào tạo nên những tay sai làm tô tở cho bọn thực dân. Ngày nay các cháu may mắn được hưởng một nền giáo dục đào tạo các cháu nên người công dân có ích cho đất nước, phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” [2, tr.35]. Người căn dặn “Người là vốn quý nhất. Muốn lời to thì phải có vốn to. Ta còn nghèo nhưng phải cố gắng đầu tư vào sự nghiệp đào tạo con người” [3, tr.22].

Tương đồng với những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc, ngay lúc mới nắm quyền điều hành Chính phủ (năm 1959), cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã nhận thức rằng chính giáo dục sẽ là lối thoát cho tình trạng nghèo túng, lạc hậu và phân hóa của Singapore hiện tại. Ông khẳng định: “Về lâu dài, giáo dục làm nên chất lượng của thế hệ trẻ, điều sẽ quyết định tương lai của chúng ta. Và

chúng ta phải đầu tư vào giáo dục nhiều hơn bất kỳ ngành nào khác...” [4].

Vì vậy, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Ông cũng thể hiện tầm nhìn sâu rộng khi ngay từ đầu đã ưu tiên đầu tư cho giáo dục, sử dụng tiếng Anh, đề ra sách lược giáo dục thích hợp cho từng thời kỳ, nhất là ngay từ khá sớm giáo dục Singapore đã hướng đến mục tiêu phải tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao vượt trội, nhằm thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế cũng như tạo ra lợi thế cạnh tranh của Singapore.

## ***2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đều khẳng định việc đào tạo và bồi dưỡng nhân tài là việc làm rất quan trọng và cần thiết***

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người, với cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng việc giáo dục nhằm đào tạo nên những người có đủ tài và đức, những cán bộ cách mạng đích thực, bởi theo Người “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa” [5, tr.345]. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa quan tâm củng cố chính quyền, bảo vệ đất nước, vừa chăm lo chuẩn bị đội ngũ tài năng cho tương lai nhằm xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, sánh vai cùng các nước tiên tiến.

Trong Thư gửi các bạn thanh niên, Người viết: “Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó” [6, tr.216]. Người xem việc đào tạo nhân tài như một quá trình liên tục “Để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng nhiều tri thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thể hệ tri thức mới ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm những tri thức mới” [7, tr.214]. Việc đào tạo này không chỉ nhằm mục đích xây dựng đất nước mà chính vì hạnh phúc tương lai, quyền sống của mỗi người dân, vì mục đích giải phóng dân tộc là để giải phóng con người, để phát triển năng lực của mỗi con người. Người luôn căn dặn: “Nền giáo dục kiểu mới phải đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam và làm phát triển những năng lực hoàn toàn sẵn có ở các em” [2, tr.40].

Kế thừa truyền thống nhân văn của dân tộc trong việc trọng dụng nhân tài cho đất nước, ngay từ buổi đầu chuẩn bị thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chăm lo tìm những người tài. Trong bản Thông lệnh tìm người tài đức, Người viết: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng

nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều” [2, tr.114]. Từ đó, Người chủ trương “Trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết” [2, tr.504]. Đặc biệt, Người đã mời những ẩn sĩ ra lo việc dân, việc nước. Cụ Huỳnh Thúc Kháng một phần vì nghĩa lớn, một phần vì cảm khái chí lớn và đức độ của Người mà vui lòng gánh vác việc nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những đã cử nhiều sinh viên ra nước ngoài học tập mà còn thu hút nhiều nhân tài về nước đóng góp cho đất nước. Bằng việc làm, bằng sức cảm hóa mãnh liệt của một nhà ái quốc vĩ đại, bằng cả tấm lòng vừa bao dung vừa trân trọng người tài, coi người tài như tài sản quý của dân tộc, Người đã cảm hóa được nhiều tài năng có nhiều cống hiến cho Tổ quốc. Bác sĩ Vũ Đình Tụng (một trí thức công giáo gốc), giáo sư Trần Đại Nghĩa, bác sĩ Trần Hữu Tước... theo tiếng gọi của Bác, vì đại nghĩa mà cống hiến suốt đời cho Nhân dân và Tổ quốc, đã say mê sáng tạo nên biết bao kỳ tích, góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc. Chính tấm lòng, nhân cách văn hóa, phong cách và tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần tập hợp được đội ngũ đông đảo những người con ưu tú của đất nước, tạo nên

động lực mạnh mẽ trong lực lượng cách mạng chung của cả dân tộc.

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là bản Di chúc lịch sử, “bản tổng kết” cả một cuộc đời, là những lời dặn dò hết sức tâm huyết của một con người trước lúc đi xa. Những lời di huấn trong bản Di chúc thiêng liêng mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với cách mạng Việt Nam. Một trong những điều căn dặn mà Người để lại chính là sự quan tâm đặc biệt sâu sắc tới thế hệ trẻ. Người căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết” [8, tr.622]. Trước đó, Người cũng đã nhấn mạnh: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên” [6, tr.216]. Thế hệ trẻ chính là chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ kế tục sự nghiệp và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, làm thế nào để đào tạo, bồi dưỡng thế hệ sau hội đủ cả “Đức và Tài”, “Hồng và Chuyên” là nhiệm vụ cốt yếu của giáo dục.

Đối với cố Thủ tướng Lý Quang Diệu, người đã xuyên qua dòng lịch sử dân tộc, không chỉ là người có công khai quốc mà còn dựng nên một quốc gia vĩ đại từ một hòn đảo nhỏ. Trong suốt thời gian cầm quyền, với tầm nhìn xa trông rộng, Ông đặc biệt chú trọng đến vấn đề đào tạo và sử dụng nhân tài. Đây được xem là một trong những bí quyết đưa Singapore từ “Thế giới thứ

ba” tới “Thế giới thứ nhất” chỉ trong một thế hệ.

Lựa chọn phát triển độc lập, Singapore phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, bao gồm nạn thất nghiệp, thiếu nhà ở, đất đai và tài nguyên thiên nhiên, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo diễn ra hết sức gay gắt... Đất nước không có tài nguyên, chỉ có một điều kiện thuận lợi duy nhất là vị trí địa lý. Lúc này, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã sớm nhận thấy rằng để tồn tại và phát triển Singapore chỉ có thể dựa vào nhân tố con người, nhất là những người tài giỏi. Ông đã từng khẳng định: “Nhân tài là tài sản quý báu nhất của quốc gia” và “Càng có nhiều nhân tài là những vị bộ trưởng, các nhà quản trị và những người có chuyên môn cao thì các chính sách càng có nhiều ảnh hưởng, kết quả đạt được càng tốt hơn” [9, tr.138-139].

Xuất phát từ nhận thức đó, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã đưa ra chủ trương “Mọi người không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, giới tính và thành phần xuất thân, đều có cơ hội như nhau để phát huy năng lực và sở trường của mình” [10, tr.114]. Ông cho rằng: “Trao cơ hội bình đẳng cho mọi người bất chấp địa vị, chủng tộc, tôn giáo hay giới tính, chúng ta có thể khai thác được những điều tốt đẹp nhất từ người dân. Hãy trao cho họ cơ hội tốt nhất để tự hoàn thiện, tận dụng năng lực bản thân. Nếu giăng lưới đủ rộng để bao quát toàn bộ dân số, chúng ta sẽ càng có nhiều cơ

hội tìm thấy những nhân tài hàng đầu” [11]. Chính phủ rất tôn trọng mong muốn được học tập ở nước ngoài của người dân, tuy nhiên có chính sách khôn khéo để lôi kéo họ trở về phụng sự Tổ quốc. Ngoài việc mở cổng internet dành riêng cho người Singapore ở nước ngoài, Chính phủ còn dành những ưu đãi về công ăn việc làm và điều kiện học tập tốt nhất cho con cái của họ. Đặc biệt với dân số rất ít nên ngay từ đầu, bên cạnh việc chú trọng và đào tạo nhân tài trong nước, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã có chủ trương táo bạo rộng mở và thu nạp đối với nhân tài là người nước ngoài trong mọi lĩnh vực. Đây vừa được xem là chính sách đặc thù vừa là sự lựa chọn duy nhất của Singapore.

Trong những năm 1960, khi các nước phương Tây quyết định chấp nhận những di dân châu Á, cho phép những người châu Á có trình độ cao nhập cư, Singapore mất đi một phần lớn nguồn nhân lực người Hoa và người Ấn từ Malaysia. Đến cuối những năm 1970, có khoảng 5% những người có trình độ ở Singapore đã ra đi. Trong khi các nhà lãnh đạo của một số nước trong khu vực lúc bấy giờ cho rằng đây không phải là nạn “Chảy máu chất xám” mà là “Chảy máu những rắc rối” [9, tr.145] thì cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã ráo riết thực hiện chính sách giữ người tài trong nước và thu hút ngoại lực cho những công việc mà nền kinh tế đang cần với suy nghĩ rằng “Nếu chúng tôi không lấp chỗ trống bằng những tài năng nước

ngoài, chúng tôi sẽ không làm cho đất nước vươn lên hàng đầu được. Họ chính là những megabyte bổ sung cho chiếc computer Singapore” [9, tr.147].

Ông đã cho lập 2 ủy ban, một ủy ban có nhiệm vụ giúp người có năng lực làm đúng nghề và một ủy ban kết hợp họ lại thành một xã hội. Với những người xuất sắc, ủy ban này cố gắng “Thu hoạch sớm” bằng cách đề nghị làm việc ngay trước khi tốt nghiệp. Ngoài ra, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu còn thành lập 2 cơ quan chuyên trách thu hút nhân tài từ Ấn Độ và các nước trong khu vực. Ông đã thực hiện nhiều chính sách trọng dụng nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất để họ làm việc, định cư lâu dài và nhập quốc tịch Singapore một cách dễ dàng... Đặc biệt, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã bỏ nhiệm những nhân tài nước ngoài vào những vị trí cốt cán trong Chính phủ. Trong nội các đầu tiên gồm có 10 người, chỉ có duy nhất mình Ông được sinh ra ở Singapore. Thậm chí Ông còn khẳng định nếu một ngày nào đó, bộ máy chính quyền Singapore toàn là người có xuất xứ nước ngoài thì cũng không có gì quá ngạc nhiên.

### ***2.3. Chủ trương “phải thực hiện giáo dục toàn diện” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu***

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, giáo dục phải có tính toàn diện. Trong thư gửi các em học sinh nhân ngày mở trường (24/10/1955), Người nhấn nhủ

việc giáo dục gồm có: “Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung. Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công” [5, tr.175].

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong giáo dục, kiến thức là rất cần thiết, nhưng Người cũng chỉ ra rằng, đạo đức đóng vai trò quan trọng không kém. Người khẳng định: “Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?” [6, tr.252-253]. Nói chuyện với cán bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (21/10/1964), Người chỉ rõ: “Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [12, tr.400].

Trong bản Di chúc, Người căn dặn và khẳng định tính cấp thiết phải bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau: “ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách

mạng cho đời sau là một việc rất trọng và rất cần thiết” [8, tr.622].

Đối với Singapore, được mệnh danh là “Một đất nước đầy lễ nghĩa hiện đại”, mà gốc rễ của nó đều bắt nguồn từ giáo dục. Mục tiêu của giáo dục Singapore không chỉ là đào tạo ra những người có học vấn và kỹ năng tốt mà còn nhằm đào tạo con người Singapore toàn diện, có nhân cách, biết giữ gìn các giá trị đạo đức chân chính, sống khoan dung và có lòng tự hào về bản thân và đất nước mình. Cũng giống như Chủ tịch Hồ Chí Minh, cố Thủ tướng Lý Quang Diệu nhấn mạnh giáo dục, học tập phải mang tính toàn diện. Ông quan niệm rằng: “Trường học sẽ đào tạo học sinh, sân chơi sẽ giúp chúng khỏe mạnh và cường tráng. Nhưng quan trọng hơn, giáo dục sẽ dạy cho học sinh những tiêu chuẩn cao về hành vi cá nhân, những chuẩn mực tốt và xấu, đúng và sai của xã hội. Nếu không có những giá trị này, một thế hệ biết chữ có thể nguy hiểm hơn một thế hệ hoàn toàn thất học” [4].

### 3. Kết luận

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục rất có giá trị lý luận và thực tiễn, thực sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam trong những năm qua và thời gian tới. Nhận thức được vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với cách

mạng Việt Nam và kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng ta luôn xác định: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu là hai chính trị gia lỗi lạc của Việt Nam và Singapore. Với tầm nhìn kiệt xuất của mình, cả Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc. Trong cương vị lãnh đạo tối cao của Việt Nam và Singapore, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đã đưa ra nhiều tư tưởng “Vượt thời đại” về giáo dục. Nghiên cứu, tìm hiểu về những tương đồng trong tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục của cố Thủ tướng Lý Quang Diệu chúng ta có thể thấy được tầm nhìn xa trông rộng và dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Lý Quang Diệu đối với sự phát triển của 2 dân tộc.

Kế thừa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, trước những yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập, Đảng ta tiếp tục khẳng định phải không ngừng đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học,

hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp.

Giáo dục và đào tạo phải coi trọng bồi dưỡng cho người học khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại. Phải giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Với những quan điểm chỉ đạo đó, Đảng ta đã kế thừa và phát triển những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục trở thành tài sản quý báu của dân tộc, là



ngọn hải đăng soi đường sự nghiệp  
trồng người của Đảng và Nhà nước ta,  
là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến  
lược đào tạo con người, đề ra các chủ  
trương, chính sách, đường lối chỉ đạo

phát triển nền giáo dục Việt Nam, là  
những bài học kinh nghiệm giáo dục  
sinh động đối với nền giáo dục Việt  
Nam trong thời kỳ hội nhập và phát  
triển.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiếu Công (2019), Thủ tướng lần đầu công bố tầm nhìn quốc gia 2045, <https://news.zing.vn/thu-tuong-lan-dau-cong-bo-tam-nhin-quoc-gia-2045-post917877.html>. Truy cập ngày 19/02/2019.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội
3. Hà Huy Giáp (1990), “Bác Hồ với giáo dục” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb Sự thật – Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Minh Tuấn - Như Hà (2015), Lý Quang Diệu và nền giáo dục Singapore, [https://vnuhcm.edu.vn/tin-tuc\\_32346864/ly-quang-dieu-va-nen-giao-duc-singapore/313238336864.html](https://vnuhcm.edu.vn/tin-tuc_32346864/ly-quang-dieu-va-nen-giao-duc-singapore/313238336864.html). Truy cập ngày 12/6/2015.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
9. Lý Quang Diệu (2001), *Bí quyết hóa rồng: Lịch sử Singapore 1965 - 2000*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Dương Văn Quảng (2007), *Singapore - Đặc thù và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Hiếu Trung (2015), Bí quyết tuyển dụng nhân tài của Lý Quang Diệu, <https://tuoitre.vn/triet-ly-tuyen-dung-nhan-tai-cua-ly-quang-dieu-724106.html>. Truy cập ngày 23/3/2015.
12. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

**THE SIMILARITY IN EDUCATIONAL THOUGHT  
OF PRESIDENT HO CHI MINH WITH THE EDUCATIONAL  
PHILOSOPHY OF LATE PRIME MINISTER LEE KUAN YEW**

**ABSTRACT**

*President Ho Chi Minh was the one who laid the foundation for Vietnam's modern education. Ho Chi Minh's thought in education has become the basis of thought for constructing and building and Vietnamese education in the age of freedom and independence, containing great values in both theory and practice.*

*As the first Prime Minister of Singapore, the late Prime Minister Lee Kuan Yew is also considered as the founder country, building a powerful Singapore as it is today. The viewpoint "If you win the education race, you will win in economic development" contributed to the development of the Singapore education policy system, changing and improving the education of this island nation. In this article, the author focuses on analyzing the similarities in the educational philosophies of President Ho Chi Minh and the late Prime Minister Lee Kuan Yew in order to see the profound practical significance of thought and educational philosophy of the two leaders in educational development and social development, towards a civilized and prosperous society of the two Southeast Asian countries.*

**Keywords:** *Education; Thought; Educational thought; Philosophy; Philosophy of education*

(Received: 15/9/2019, Revised: 21/10/2019, Accepted for publication: 31/5/2021)